

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DSPT

Ngày: 17/11/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 10/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nghiêm Văn Ch (Chồng bà L) (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị và Bà Nguyễn Thị L có quen biết nhau do con dâu bà L là người trong họ nhà Chị Đ. Chú Chị Đ là ông Nguyễn Văn M là thông gia với Bà Nguyễn Thị L nên khi chú M nói với bà L là vay tiền của Chị Đ thì bà L gọi điện vay Chị Đ nhưng Chị Đ chưa đồng ý ngay. Sau đó, bà L có trực tiếp trao đổi với Chị Đ để hỏi vay tiền thì chị đồng ý. Bà L đã vay chị nhiều lần, cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Ngày 10/02/2017 (dương lịch), bà L vay của chị 200.000.000 đồng. Khi vay nói mục đích vay để trả tiền mua gỗ vì bà L là người buôn bán gỗ. Hai bên không lập giấy tờ gì, không thỏa thuận thời hạn trả, lãi suất thỏa thuận miệng là 2,5%/tháng, trả hàng tháng. Cùng ngày 10/02/2017, Chị Đ đã đưa đủ cho bà L số tiền 200.000.000 đồng tại nhà của chị. Khi giao tiền ngoài Chị Đ và bà L không có ai chứng kiến. Chị giao gồm nhiều loại tiền nhưng đều là tiền mặt. Bà L cũng không kiểm đếm lại. Nguồn tiền là do chị vay của chị Toan (chồng là Phúc), địa chỉ tại Cầu Gạo, Y, Yên Phong, Bắc Ninh với lãi suất vay là 1,5%/tháng, không có thời hạn trả nợ. Việc vay của chị Toan chị có ký vào sổ vay của chị Toan, còn chị không có sổ sách theo dõi gì. Sau khi vay, bà L đã trả lãi cho chị vào ngày 10 hàng tháng và trả được 06 tháng tiền lãi từ ngày 10/02/2017 đến ngày 10/8/2017 với số tiền 5.000.000 đồng/tháng x 6 tháng = 30.000.000 đồng. Sau đó, bà L hỏi vay thêm.

Lần 2: Ngày 18/8/2017 (dương lịch), bà L vay của Chị Đ 270.000.000 đồng, thời hạn thỏa thuận là vài ngày, sau đó chuyển thành vay tháng. Cũng như lần 1, giữa chị và bà L không viết giấy tờ gì, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, trả hàng tháng. Đến ngày 18/8/2017, gộp 200.000.000 đồng + 270.000.000 đồng = 470.000.000 đồng tiền gốc và tính trả lãi vào ngày 18 hàng tháng. Bà L đã trả lãi cho Chị Đ của số tiền 470.000.000 đồng đến ngày 18/10/2017. Lần vay này ngoài bà L còn có chồng bà L là Ông Nghiêm Văn Ch đến nhận tiền cùng bà L. Loại tiền cụ thể chị không nhớ nhưng đều là tiền mặt. Nguồn tiền 270.000.000 đồng cũng là vay của vợ chồng chị Toan (anh Phúc). Khi vay chị Toan (anh Phúc) Chị Đ có ký sổ của chị Toan (anh Phúc), lãi suất vay 1,5%/tháng. Chị luôn trả lãi đầy đủ cho nhà chị Toan (anh Phúc). Sau đó, bà L vay chị món tiền tiếp theo.

Lần 3: Ngày 26/10/2017, bà L vay Chị Đ số tiền 550.000.000 đồng, lúc đầu nói vay vài ngày, sau đó chuyển sang vay 01 tháng, lãi suất 2,5%/tháng, không có giấy tờ gì. Bà L và chồng là ông Chiến cùng đến lấy tiền. Bà L đã trả Chị Đ tiền lãi của tất cả số tiền vay là 470.000.000 đồng + 550.000.000 đồng từ ngày 26/11/2017 đến ngày 26/11/2018 là 13 tháng với số tiền 25.500.000 đồng/tháng. Sau đó bà L không trả nữa. Nguồn tiền chị vẫn đi vay của vợ chồng anh chị Toan (anh Phúc). Khi vay Chị Đ có ký sổ của chị Toan (anh Phúc), chị không có sổ sách theo dõi, lãi suất 1,5%/tháng, trả lãi vào ngày 26 hàng tháng. Sau ngày

26/11/2018 đến ngày 26/12/2018 là đến hạn trả lãi nhưng bà L không trả, chị có nhắn tin cho bà L thì bà L trả lời là đang dồn tiền vào mua gỗ nên chưa có.

Lần 4: Ngày 31/8/2018, bà L vay Chị Đ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không có giấy tờ gì. Đầu tiên nói vay vài ngày sau đó chuyển sang vay tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 2,5%/tháng. Bà L đến nhà chị lấy tiền một mình. Sau đó, bà L trả lãi cho chị được 5.000.000 đồng tiền lãi và 50.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay này, sau đó không trả nữa. Nguồn tiền là chị vay của chị Tô Thị Thân, sinh năm 1980, địa chỉ: Cầu Gạo, Y, Yên Phong, Bắc Ninh. Vì là chị em nên giữa chị và chị Thân không thỏa thuận gì.

Lần 5: Ngày 03/12/2018, bà L vay của Chị Đ số tiền 310.000.000 đồng. Hai bên không viết giấy tờ gì, thỏa thuận miệng vay vài ngày, không thỏa thuận lãi suất. Lần này, chồng bà L là ông Chiến đến lấy tiền một mình. Khoản vay này bà L chưa trả chị bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào. Nguồn tiền là chị vay của chị Tô Thị Thân, giữa chị và chị Thân không thỏa thuận gì.

Các lần bà L đều nói mục đích vay là để lấy tiền mua gỗ. Việc cho vay này Chị Đ tự làm, không liên quan đến chồng chị, chồng chị có biết nhưng cũng không có ý kiến gì.

Đối với 2 khoản vay đầu chị phải ký giấy tờ nhà chị Toan (anh Phúc) nhưng chị không yêu cầu bà L viết giấy tờ vì nể nang quen biết bà L, đến lần thứ 3 chị yêu cầu bà L viết giấy thì bà L nói “cô cháu quen biết, làm ăn bao nhiêu lâu nay còn không tin tưởng nhau” nên chị lại thôi không yêu cầu bà L viết giấy tờ gì nữa. Hai lần vay sau do nể nang nên chị cũng không yêu cầu bà L viết giấy tờ gì.

Căn cứ khởi kiện là: Vì bằng số 248/20202VB-TPLNXT ngày 16/7/2020 lập tại Văn phòng thừa phát lại Ngô Xuân Trung, có những người tham gia lập vì bằng:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Cầu Gạo, Y, Yên Phong, Bắc Ninh. Là người quay video lại quá trình nói chuyện giữa chị và bà L để xác minh số điện thoại của bà L.

2. Anh Đặng Đình Tr, sinh năm 1982; địa chỉ : P, thị trấn C, Yên Phong, Bắc Ninh. Là hàng xóm nhà bà L là người xác nhận nhật ký Zalo của bà L.

3. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Đ, Y, Yên Phong, Bắc Ninh. Là đồng nghiệp của chị, cùng chị đến nhà bà L lấy tiền lãi ngày 26/11/2018.

4. Anh Tô Văn Q, sinh năm 1982 (chồng Chị Đ); địa chỉ: Đ, Y, Yên Phong, Bắc Ninh.

Số điện thoại bà L sử dụng để giao dịch với chị là 0912.430.073, do chị lưu số điện thoại của bà L nên Nick Zalo của bà L trong máy của chị là “Cô Lan” số điện thoại của chị là: 0985.980.116. Giữa chị với bà L trao đổi nhiều tin nhắn qua Zalo, nội dung về việc chị yêu cầu bà L trả tiền và bà L khát nợ. Tại trang

thứ 7 của tập đính kèm Vi bằng chị có nhấn bà L với nội dung yêu cầu bà L trả tiền lãi của 3 món tiền 200.000.000 đồng, 270.000.000 đồng và 550.000.000 đồng, thì bà L trả lời “ừ chiều cô trả”. Tại trang thứ 17 của tập đính kèm Vi bằng chị có nhấn bà L với nội dung yêu cầu bà L trả nốt số tiền 50.000.000 đồng của số tiền vay 4 là 100.000.000 đồng, bà L trả lời xác nhận đúng là có vay.

Từ những căn cứ trên, Chị Đ yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả chị số tiền gốc là 1.380.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi suất. Chị chỉ yêu cầu bà L trả, không yêu cầu chồng bà L phải trả.

Bị đơn là Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và Chị Nguyễn Thị Đ có quen biết nhau do con dâu bà là người trong họ nhà Chị Đ. Lúc đầu, bà L trình bày giữa bà và Chị Đ chưa từng phát sinh quan hệ vay nợ hay kinh doanh gì. Cách đây khoảng 4 năm bà có làm nghề kinh doanh buôn bán gỗ nhưng hiện chỉ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ. Sau đó, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà L trình bày giữa bà và Chị Đ có việc vay nợ nhưng vay nhiều lần nên tổng số tiền bao nhiêu bà không nhớ do không có sổ sách gì và thỏa thuận bằng miệng.

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Chị Đ buộc bà phải trả cho Chị Đ số tiền nợ gốc là 1.380.000.000 đồng vì giữa hai bên đã thanh toán xong, không còn nợ nhau bất kỳ khoản nào.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ông Nghiêm Văn Ch đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 160, 166, 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 147, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Đ về việc buộc Bà Nguyễn Thị L phải trả cho chị số tiền gốc là 1.380.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2022, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của Chị Đ.

Bị đơn là bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và y án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý phúc thẩm đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Chị Đ giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Chị Đ nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Trong năm 2017 và 2018, Chị Đ trình bày có cho bà L vay tiền nhiều lần, tổng số tiền Chị Đ cho bà L vay là 1.430.000.000 đồng, mục đích để kinh doanh đồ gỗ. Sau đó, bà L đã trả cho Chị Đ được 50.000.000 đồng tiền gốc, trả lãi một số lần, sau đó không trả nữa. Tất cả những lần cho bà L vay tiền, nhận tiền lãi Chị Đ đều không yêu cầu viết giấy vì tin tưởng bà L. Nay Chị Đ khởi kiện buộc bà L phải trả chị số tiền nợ gốc là 1.380.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện: Chị Đ cung cấp các đoạn tin nhắn zalo giữa Chị Đ và bà L cho thấy bà L có vay tiền và nhận nợ với Chị Đ, ngoài ra những việc vay này có sự chứng kiến của chồng bà L là Ông Nghiêm Văn Ch và ngày 26/11/2018 Chị Đ đến lấy tiền lãi còn có sự chứng kiến của Chị Ngô Thị L - đồng nghiệp của Chị Đ. Bà L trình bày có việc vay nợ với Chị Đ, nhưng không thừa nhận vay có lãi hay không có lãi, hai bên đã thanh toán với nhau xong, không còn nợ bất cứ khoản nào. Bản án sơ thẩm đã xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Đ. Không đồng ý quyết định của bản án, Chị Đ kháng cáo toàn bộ bản án.

Xét kháng cáo của Chị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa Chị Đ và bà L có quan hệ vay mượn tiền vì cả hai đều thừa nhận nhưng do vay không có giấy tờ nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản bằng miệng, không có căn cứ để xác định hợp đồng vay có thời hạn hay không có thời hạn, hợp đồng có lãi suất hay không có lãi suất do không có tài liệu chứng cứ chứng minh vì lời trình bày của các đương sự có sự mâu thuẫn.

Theo Chị Đ thì số tiền bà L còn nợ chị là 1.380.000.000 đồng, Chị Đ có cung cấp Vi bằng số 248/20202VB-TPLNXT ngày 16/7/2020 lập tại Văn phòng thừa phát lại Ngô Xuân Trung. Tuy nhiên, trong Vi bằng chỉ ghi nhận nội dung Chị Đ trình bày với Thừa phát lại về việc vay mượn với bà L, kèm theo các bản

ảnh chụp màn hình nhắn tin qua ứng dụng Zalo. Trong vi bằng cùng các nội dung tin nhắn qua ứng dụng Zalo mà Chị Đ cung cấp không thể hiện nội dung bà L thừa nhận số tiền còn nợ Chị Đ là bao nhiêu, nên không đủ căn cứ xác định số tiền bà L vay Chị Đ là 1.430.000.000 đồng. Hơn nữa, Chị Đ trình bày bà L đã trả được cho chị 50.000.000 đồng và còn nợ 1.380.000.000 đồng nhưng việc trả nợ này Chị Đ cũng không có giấy tờ tài liệu chứng minh. Phía bị đơn cũng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Đ căn cứ vào các tin nhắn qua ứng dụng Zalo được thực hiện từ ngày 17/10/2017 đến ngày 09/01/2019 để xác định số tiền vay, nhưng đến ngày 25/9/2020 Chị Đ gửi đơn khởi kiện đòi bà L tiền, hơn nữa tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Đ thừa nhận các ảnh chụp màn hình tin nhắn qua zalo không phải toàn bộ nội dung nhắn tin giữa Chị Đ và bà L, mà chỉ những tin nhắn Chị Đ cho rằng có liên quan thì Chị Đ mới in ra ảnh và nộp cho Tòa án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xác minh tại Công ty cổ phần Vinagame là đơn vị quản lý dữ liệu tài khoản người dùng cũng như nội dung liên lạc trên các ứng dụng OTT (mạng zalo) thể hiện bộ phận kỹ thuật không lưu thông tin nội dung các cuộc trao đổi giữa 2 số điện thoại 0985980116 và 0912430073.

Như vậy, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà L vay Chị Đ số tiền 1.380.000.000 đồng nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Chị Đ (do anh Vệ đại diện) kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của chị không có căn cứ để chấp nhận căn cứ kháng cáo của Chị Đ.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Chị Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 160, 166, 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 147, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Đ về việc buộc Bà Nguyễn Thị L phải trả cho chị số tiền gốc là 1.380.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 53.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Chị Đ đã nộp 26.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004147 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0004433 ngày 04/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tính

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Trọng Trường

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Trọng Trường